| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-04-2025
*V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Anh Tuấn
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Võ Thị Yến Lan
Bà Trịnh Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 494 đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Hoàng T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Higashihiroshima, Saijocho, Misonou 1-107, Nhật Bản (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ngày 5/10/2011 bà và ông Đinh Hoàng T đăng ký kết hôn và được UBND phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Năm 2016 gia đình bà cùng qua Nhật Bản sinh sống và học tập. Áp lực từ nhiều vấn đề khiến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày một tăng lên. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng

đã can thiệp hòa giải nhưng ông bà vẫn không thể tìm được tiếng nói chung khi chung sống trong cùng một mái nhà.

Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, lại thêm khoảng cách địa lý (ông Đinh Hoàng T sinh sống và làm việc ở Nhật, còn bà hiện đã trở về Việt Nam từ tháng 7 năm 2024) càng khiến cho mối quan hệ hôn nhân ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bằng đơn này, bà đề nghị Quý tòa xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn ông Đinh Hoàng T.

- Về con chung: bà và ông T có hai con chung là cháu Đinh Hoàng Bảo C, sinh ngày 24/06/2012 đang học tiểu học tại trường Tiểu học Misonou, Nhật Bản và cháu Đinh Diệp Lâm A, sinh ngày 26/02/2019 đang học tại trường mầm non 19/5, thành phố Đà Nẵng.

Bà và ông Tôn đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con hàng tháng và việc thăm nuôi như sau:

Vợ chồng thoả thuận hai con sẽ ở với bố sau khi ly hôn vì bà muốn các con gần gũi nhau, giúp đỡ, bảo ban nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống khi bố mẹ ly hôn. Bà sẽ liên lạc và thoả thuận về những ngày muốn thăm và gặp con. Ông T sẽ dựa trên lịch sinh hoạt học tập của con để sắp xếp thời gian và tạo điều kiện cho mẹ và các con gặp nhau. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*2. Bị đơn ông Đinh Hoàng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị Thu H vì tình cảm vợ chồng giữa ông và bà không còn, mâu thuẫn ngày một tăng lên, không thể tìm được tiếng nói chung khi sống trong một mái nhà.

- Về con chung: ông thống nhất với lời trình bày của bà H, ông và bà H có hai (02) con chung là cháu Đinh Hoàng Bảo C, sinh ngày 24/06/2012 và cháu Đinh Diệp Lâm A, sinh năm 26/02/2019. Ly hôn, ông thống nhất trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Ông đã nhận được các văn bản thông báo của Tòa án nhưng hiện nay ông đang lao động và sinh sống tại Nhật Bản nên không thể có mặt tại Việt Nam theo yêu cầu của Toà án để tham gia xét xử nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết, xét xử vụ án mà vắng mặt ông, đồng thời rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không tổ chức hoà giải cho hai vợ chồng ông.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H cư trú tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Đinh Hoàng T, cư trú tại Higashihiroshima, Saijocho, Misonou 1-107, Nhật Bản nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Đinh Hoàng T bằng đường bưu chính và yêu cầu ông T gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 05/03/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt của ông Đinh Hoàng T được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản chứng thực vào ngày 18/02/2025. Trong đó, ông T đồng ý về yêu cầu ly hôn của bà H và giao 02 con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không phải cấp dưỡng cho con, đồng thời đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tôn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Thu H đối với ông Đinh Hoàng T, thì thấy: Vợ chồng ông bà kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Hoà Thuận Tây, hôn nhân hợp pháp, tự nguyện. Sau đó gia đình bà cùng qua Nhật Bản sinh sống và học tập. Đến tháng 7 năm 2024, bà H trở về Việt Nam sinh sống còn ông Đinh Hoàng T sinh sống và làm việc ở Nhật, khiến cho vợ chồng xuất hiện nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không còn dành nhiều tình cảm quan tâm cho nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, khoảng cách địa lý nên đời sống chung cũng

đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Đinh Thị Thu H và ông Đinh Hoàng T xác định có hai con chung là cháu Đinh Hoàng Bảo C, sinh ngày 24/06/2012 và cháu Đinh Diệp Lâm A, sinh ngày 26/02/2019. Ly hôn, bà H ông T đều thống nhất giao hai con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện thoả thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa bà H và ông T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần ghi nhận sự thoả thuận này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị Thu H phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Đinh Thị Thu H đối với ông Đinh Hoàng T,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đinh Hoàng Bảo C, sinh ngày 24/06/2012 và Đinh Diệp Lâm A, sinh ngày 26/02/2019 cho ông Đinh Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, bà Đinh Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Đinh Thị Thu H và ông Đinh Hoàng T có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí và chi phí tố tụng: bà Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003860 ngày 19-12-2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Đinh Hoàng T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Hoà Thuận Tây;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*
**Nguyễn Anh Tuấn**